

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ VINH PHÚC

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Hoàng Hiếu	An				28	10	1993	Đồng Văn - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tin học Tài chính - Kế toán		VPH00004		VT	VT	VT		VPH00188
2	Nguyễn Thị Bình	An				18	8	1993	Sơn Tiến - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Học viện Tài chính	Thuế - Hải quan		VPH00007		VT	VT	VT		VPH00160
3	Kiều Mai	Anh				28	6	1994	Thanh Lăng - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		VPH00056		95.00	81.25	85.00		VPH00157
4	Kim Thị	Anh				2	6	1989	Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Học Viện Tài Chính	Thuế		VPH00060		VT	VT	VT		VPH00274
5	Lê Ngọc Quỳnh	Anh				27	12	1992	Tuần Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Đại Nam	Tài chính ngân hàng		VPH00063		52.50	42.50	70.00		VPH00012
6	Lê Thị Vân	Anh				5	2	1988	Tuần Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế - ĐHQGHN	Quản trị Kinh doanh		VPH00071		72.50	56.25	75.00		VPH00110
7	Lưu Tuấn	Anh	1	8	1990				Thanh Lăng - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kinh tế		VPH00084		82.50	47.50	80.00		VPH00100
8	Nghiêm Thị Kim	Anh				20	7	1995	Nghĩa Hưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		VPH00088		97.50	81.25	92.50		VPH00278
9	Ngô Ngọc	Anh				29	7	1990	Bình La - Bình Gia - Lạng Sơn	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	VPH00090	20	VT	VT	VT		VPH00095
10	Nguyễn Thị Chung	Anh				10	10	1994	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học tài chính - ngân hàng Hà Nội	Kế toán		VPH00112		62.50	68.75	47.50		VPH00026
11	Nguyễn Thị Vân	Anh				19	6	1994	Hợp Thịnh - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế đầu tư		VPH00136		82.50	67.50	85.00		VPH00034
12	Nguyễn Thị Vân	Anh				10	6	1989	Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		VPH00131		75.00	43.75	70.00		VPH00213
13	Trần Vi	Anh				25	9	1992	Nguyệt Đức - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Kế toán doanh nghiệp		VPH00161		80.00	63.75	90.00		VPH00145
14	Vũ Việt	Anh	9	7	1992				Tứ Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		VPH00172		VT	VT	VT		VPH00210
15	Bùi Thị	Bình				10	10	1985	Yên Lập - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Viện Đại Học Mở Hà Nội	Kế toán		VPH00204		60.00	42.50	75.00		VPH00226
16	Nguyễn Văn	Bình	2	7	1985				Văn Khê - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Công Đoàn	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp		VPH00214		VT	VT	VT		VPH00191
17	Nguyễn Thị	Bông				10	10	1990	Lê Lợi - Chí Linh - Hải Dương	Đại học thương mại	Quản trị kinh doanh		VPH00221		VT	VT	VT		VPH00248
18	Đỗ Thị	Châm				25	6	1992	Xuân Lôi - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý Tài chính công		VPH00224		40.00	33.75	62.50		VPH00183
19	Bùi Thị	Chi				26	8	1990	Phú Mỹ - Phú Ninh - Phú Thọ	Đại học thương mại	Kế toán		VPH00233		92.50	60.00	77.50		VPH00021
20	Kiều Linh	Chi				27	9	1994	Cao Xá - Lâm Thao - Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		VPH00242		85.00	53.75	72.50		VPH00150
21	Vũ Thị	Chung				18	12	1982	Tân Tiến - Hưng Hà - Thái Bình	Đại học mỏ địa chất	Kinh tế công nghiệp		VPH00280		65.00	36.25	62.50		VPH00049
22	Hoàng Thị Kim	Cúc				29	11	1987	TT Lập Thạch - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		VPH00292		70.00	33.75	80.00		VPH00152
23	Bùi Viết	Cường	12	10	1979				Tê Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH00299		67.50	45.00	57.50		VPH00140
24	Nguyễn Huy	Cường	1	8	1985				Như Thụy - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Quản lý tài chính công	HTNVQS	VPH00307	10	67.50	36.25	60.00		VPH00223
25	Trần Duy	Cường	4	2	1979				Vũ Di - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Lâm Nghiệp	Quản trị kinh doanh lâm nghiệp		VPH00315		87.50	40.00	77.50		VPH00062
26	Đỗ Hải	Đăng	13	10	1990				Kim Xá - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Ngân hàng	Quản trị doanh nghiệp		VPH00328		87.50	50.00	77.50		VPH00103
27	Trần Đình	Đăng	28	11	1993				Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Hải Quan		VPH00332		62.50	60.00	75.00		VPH00036

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
28	Đỗ Thị Kim	Đào				5	4	1985	Yên Phương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Tài chính Doanh nghiệp		VPH00333		47.50	56.25	MT		VPH00149
29	Lê Thanh	Đạt	9	11	1988				Quang Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh-ĐH Thái Nguyên	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp		VPH00339		80.00	53.75	72.50		VPH00197
30	Ngô Minh	Đạt	23	10	1995				Tráng Việt - Mê Linh - Hà Nội	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế		VPH00342		85.00	87.50	82.50		VPH00279
31	Nguyễn	Đạt	1	2	1989				Tiến Thắng - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp	Con BB	VPH00343	20	VT	VT	VT		VPH00136
32	Nguyễn Thị	Đông				2	6	1994	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH00379		65.00	MT	72.50		VPH00237
33	Phan Thành	Đức	6	9	1992				Ngũ Kiên - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		VPH00402		30.00	VT	VT		VPH00135
34	Đỗ Thị Thu	Dung				24	8	1987	Đồn Nhân - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp		VPH00417		70.00	30.00	45.00		VPH00033
35	Dương Thị	Dung				24	11	1994	Lũng Hòa - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Kế toán - Kiểm toán		VPH00418		VT	VT	VT		VPH00005
36	Ngô Thị Phương	Dung				11	1	1992	Đại Tự - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Công Đoàn	Kế toán		VPH00432		VT	VT	VT		VPH00195
37	Nguyễn Thị Kim	Dung				12	3	1992	Triệu Đề - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		VPH00441		30.00	25.00	70.00		VPH00216
38	Nguyễn Thị Thùy	Dung				10	8	1993	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH00445		55.00	33.75	65.00		VPH00184
39	Đinh Hồng	Dũng	29	4	1985				Yên Lập - Phú Thọ	Đại học Lâm nghiệp	Kế toán	DTTS	VPH00470	20	VT	VT	VT		VPH00255
40	Lê Hải	Dương	13	9	1986				Tuân Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán tổng hợp		VPH00503		27.50	25.00	25.00		VPH00268
41	Nguyễn Thùy	Dương				14	11	1985	Kim Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính kế toán		VPH00516		49.5	66.25	62.50	Cảnh cáo	VPH00236
42	Bùi Khương	Duy	8	7	1990				Bắc Bình - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội	Kế toán		VPH00539		80.00	72.50	82.50		VPH00134
43	Lê Thị Lan	Duyên				9	3	1992	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp		VPH00551		VT	VT	VT		VPH00227
44	Đỗ Thị	Hà				10	6	1984	Cầu Lọc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Tài chính ngân hàng		VPH00627		VT	MT	VT		VPH00047
45	Hà Thị Việt	Hà				18	10	1987	Liên Châu - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại	Con TB	VPH00635	20	77.50	67.50	70.00		VPH00219
46	Nguyễn Thị	Hà				10	7	1988	Trung Kiên - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Ngân hàng thương mại		VPH00658		42.50	62.50	47.50		VPH00051
47	Nguyễn Thị	Hà				18	10	1987	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Giao thông Vận tải	Kế toán tổng hợp		VPH00656		70.00	66.25	67.50		VPH00101
48	Nguyễn Thu	Hà				14	5	1992	Văn Tiến - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại Học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH00675		67.50	26.25	47.50		VPH00041
49	Trần Thị Thu	Hà				22	11	1992	Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH00691		62.50	36.25	65.00		VPH00137
50	Vũ Thị Thu	Hà				15	4	1986	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH00698		65.00	46.25	72.50		VPH00094
51	Lê Thị	Hải				9	9	1980	Đồng Văn - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Công Đoàn	Kế toán		VPH00708		60.00	23.75	75.00		VPH00198
52	Nguyễn Hồng	Hải				14	10	1982	TT Yên Lạc - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán		VPH00713		VT	VT	VT		VPH00141
53	Chu Thị Thủy	Hằng				13	4	1992	Tân Tiến - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Thương mại quốc tế		VPH00742		VT	VT	VT		VPH00076
54	Lê Thị Ánh	Hằng				21	6	1990	Yên Đồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Giao thông Vận tải	Kế toán tổng hợp		VPH00763		70.00	42.50	50.00		VPH00176
55	Ngô Thị	Hằng				26	6	1993	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Quản trị thương hiệu		VPH00770		45.00	55.00	50.00		VPH00037
56	Nguyễn Thị Thu	Hằng				25	2	1992	Đồng Sơn - Nam Trực - Nam Định	Đại học giao thông vận tải	Kế toán tổng hợp		VPH00791		65.00	47.50	77.50		VPH00004
57	Nguyễn Thị Thu	Hằng				13	9	1991	Tam Quan - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Đại học Đại Nam	Kế toán		VPH00789		42.50	32.50	40.00		VPH00048
58	Nguyễn Thị Thủy	Hằng				7	1	1987	Lê Xá - Tiên Lữ - Hưng Yên	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH00795		VT	VT	VT		VPH00075
59	Phùng Thị Thủy	Hằng				2	7	1992	Hội Hợp - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		VPH00809		35.00	MT	82.50		VPH00238

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
60	Trần Thị Thu	Hằng				26	2	1988	Tam Sơn - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học dân lập Hải Phòng	Kế toán - Kiểm toán		VPH00810		75.00	43.75	80.00		VPH00014
61	Kiều	Hanh				10	10	1990	Cao Phong - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp		VPH00817		57.50	37.50	77.50		VPH00008
62	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh				19	3	1994	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Thủy lợi	Kế toán doanh nghiệp		VPH00860		62.50	50.00	32.50		VPH00102
63	Phạm Thị	Hạnh				12	9	1990	Xuân Lôi - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH00866		70.00	43.75	60.00		VPH00007
64	Chu Minh	Hào				3	2	1995	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính công		VPH00876		92.50	63.75	82.50		VPH00277
65	Nguyễn Thị	Hào				5	11	1984	TT Yên Lạc - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp	Con BB	VPH00883	20	47.50	43.75	62.50		VPH00168
66	Nguyễn Thị Duy	Hào				22	3	1981	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH00885		65.00	41.25	55.00		VPH00099
67	Đào Thị	Hiền				9	5	1993	Hải Lựu - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Thuế		VPH00904		67.50	40.00	67.50		VPH00159
68	Hoàng Thanh	Hiền				21	11	1992	Đồng Văn - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Công Đoàn	Kế toán		VPH00910		80.00	76.25	72.50		VPH00133
69	Đỗ Thị	Hiệp				13	7	1993	Tiên Lữ - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kiểm toán		VPH00948		VT	VT	VT		VPH00218
70	Lê Trung	Hiếu	7	2	1993				Tam Sơn - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH00960		60.00	48.75	65.00		VPH00068
71	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu				17	9	1990	Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH00962		40.00	30.00	60.00		VPH00072
72	Dương Thị	Hoa				21	10	1992	Đồng Thịnh - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	Ngân hàng		VPH00979		82.50	60.00	60.00		VPH00117
73	Tạ Thị Ngọc	Hoa				9	4	1990	Thụy Vân - Việt Trì - Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		VPH01016		65.00	31.25	60.00		VPH00220
74	Nguyễn Thị Thu	Hòa				3	11	1993	Tuân Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Giao thông Vận tải	Kế toán tổng hợp		VPH01045		30.00	48.75	67.50		VPH00109
75	Nguyễn Tiến	Hoàng	13	12	1991				Ngô Quyền - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Chứng khoán		VPH01079		57.50	50.00	60.00		VPH00259
76	Lê Thị	Hồng				21	10	1992	Văn Khê - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Hùng Vương	Kế toán		VPH01097		47.50	61.25	87.50		VPH00130
77	Lê Thị Xuân	Hồng				29	3	1991	Mao Điền - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH01099		97.50	68.75	90.00		VPH00001
78	Ngô Thị	Hồng				2	1	1982	Hương Sơn - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh thương mại		VPH01100		60.00	31.25	50.00		VPH00090
79	Nguyễn Thị Minh	Hồng				18	9	1992	TT Yên Lạc - Yên Lạc Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kiểm toán		VPH01109		92.50	63.75	80.00		VPH00066
80	Bùi Thị	Huế				22	8	1990	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán, kiểm toán và phân tích		VPH01123		87.50	58.75	87.50		VPH00053
81	Hà Thị	Huệ				9	10	1989	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		VPH01140		82.50	56.25	65.00		VPH00039
82	Nguyễn Thanh	Huệ				22	1	1995	Tân Cương - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản trị Kinh doanh		VPH01147		VT	VT	VT		VPH00217
83	Nguyễn Thị	Huệ				18	1	1992	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Quản trị HTTT thị trường và thương mại		VPH01150		75.00	36.25	67.50		VPH00063
84	Trần Thị	Huệ				25	8	1992	Phú Xuân - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học Thăng long	Kế toán		VPH01158		62.50	32.50	35.00		VPH00264
85	Lê Mạnh	Hùng	1	10	1984				Trung Kiên- Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		VPH01163		55.00	32.50	52.50		VPH00128
86	Trần Mạnh	Hùng	1	6	1984				Trung Kiên - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính ngân hàng	DTTS	VPH01174	20	VT	VT	VT		VPH00270
87	Hoàng Quang	Hưng	13	9	1989				TT Vĩnh Tường - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại Học Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh		VPH01179		47.50	78.75	67.50		VPH00032
88	Ngô Văn	Hưng	9	10	1984				Nam Hồng - Đông Anh - Hà Nội	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quản trị Kinh doanh		VPH01184		92.50	58.75	92.50		VPH00122
89	Nguyễn Minh	Hưng	27	6	1994				Tứ Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Tài chính Doanh nghiệp		VPH01185		55.00	56.25	60.00		VPH00167
90	Bùi Thị	Hương				17	9	1985	Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Viện Đại Học Mở	Kế toán		VPH01199		75.00	61.25	MT		VPH00023
91	Đại Thị	Hương				19	8	1991	TT Yên Lạc - Yên Lạc Vĩnh Phúc	Đại Học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		VPH01206		75.00	61.25	22.50		VPH00009

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
92	Đặng Thanh	Hương				20	6	1993	Đồng Ích - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Lâm Nghiệp	Kế toán		VPH01207		VT	VT	VT		VPH00232
93	Đỗ Thị Thanh	Hương				14	10	1983	Tiên Lữ - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Lâm nghiệp	Kinh tế lâm nghiệp		VPH01213		VT	VT	VT		VPH00269
94	Dương Lan	Hương				27	12	1994	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kiểm toán		VPH01215		VT	VT	VT		VPH00231
95	Lại Thị Thanh	Hương				25	5	1986	Tam Quan - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Kế toán		VPH01221		95.00	33.75	82.50		VPH00070
96	Nguyễn Thị	Hương				6	10	1991	Tân Lập - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại Học Sao Đỏ	Tài chính ngân hàng	Con TB	VPH01255	20	65.00	52.50	75.00		VPH00229
97	Nguyễn Thị	Hương				13	5	1991	Việt Xuân - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Quản lý tài chính công		VPH01254		VT	VT	VT		VPH00212
98	Nguyễn Thị Liên	Hương				25	4	1991	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế và quản lý đô thị		VPH01262		57.50	40.00	55.00		VPH00069
99	Quách Thu	Hương				22	12	1991	Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh thương mại		VPH01284		VT	VT	VT		VPH00003
100	Trần Minh	Hương				31	10	1991	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH01287		60.00	65.00	62.50		VPH00142
101	Vũ Thị	Hương				13	12	1991	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Tài chính ngân hàng thương mại		VPH01298		VT	VT	VT		VPH00067
102	Đường Thu	Hường				4	5	1993	Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp		VPH01309		47.50	68.75	65.00		VPH00262
103	Ngô Thị	Hường				5	4	1987	Đại Tự - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Kế toán		VPH01312		67.50	MT	70.00		VPH00161
104	Nguyễn Thị	Hường				8	8	1990	Cự Thắng - Thanh Sơn - Phú Thọ	Đại Học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH01313		77.50	65.00	72.50		VPH00054
105	Nguyễn Thị Thu	Hường				5	2	1993	Tân Lập - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán		VPH01317		45.00	46.25	55.00		VPH00126
106	Đỗ Trang	Huy	26	10	1991				Thanh Lâm - Mê Linh - Hà Nội	Đại học thương mại	Tài chính ngân hàng thương mại		VPH01332		VT	VT	VT		VPH00245
107	Hoàng Thị Thanh	Huyền				19	8	1985	Xã Đồng Ích - Huyện Lập Thạch - Tỉnh Vĩnh Phúc	Đại Học Duy Tân	Kế toán - Kiểm toán		VPH01366		62.50	MT	50.00		VPH00276
108	Kiều Khánh	Huyền				5	9	1994	Ngô Quyền - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH01368		50.00	40.00	55.00		VPH00092
109	Lâm Thị	Huyền				2	2	1991	Nam Thắng - Nam Trực - Nam Định	Đại học thương mại	Tài chính ngân hàng thương mại		VPH01369		VT	VT	VT		VPH00233
110	Lê Thanh	Huyền				19	3	1993	Thượng Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại Thương	ngân hàng và tài chính quốc tế		VPH01371		55.00	MT	57.50		VPH00096
111	Lê Thị	Huyền				15	11	1989	Hoảng Quý - Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế và Quản lý công		VPH01374		82.50	63.75	70.00		VPH00187
112	Lê Thị Ngọc	Huyền				21	11	1991	Tuân Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Điện lực	Kế toán		VPH01376		62.50	36.25	47.50		VPH00151
113	Lê Thị Thanh	Huyền				31	7	1994	Vân Khê - Mê Linh - Hà Nội	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH01377		67.50	45.00	77.50		VPH00030
114	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền				15	9	1991	Tam Hợp - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Thương mại quốc tế		VPH01395		77.50	55.00	70.00		VPH00115
115	Nguyễn Thị Thu	Huyền				11	10	1992	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Tài chính - Ngân hàng		VPH01410		VT	MT	VT		VPH00258
116	Trần Thanh	Huyền				22	8	1991	Yên Phương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Đại Nam	Ngân hàng thương mại		VPH01426		82.50	66.25	70.00		VPH00105
117	Vũ Hồng	Khanh	15	9	1992				Từ Du - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Tài chính doanh nghiệp		VPH01446		VT	VT	VT		VPH00077
118	Đỗ Anh	Kiên	26	3	1984				Hiền Đa - Cẩm Khê - Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán		VPH01477		52.50	25.00	47.50		VPH00015
119	Hồ Thị	Kim				31	12	1991	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH01482		VT	VT	VT		VPH00156
120	Dương Hải	Lâm				5	1	1994	TT Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		VPH01486		55.00	36.25	45.00		VPH00171
121	Hoàng Thị	Lan				14	7	1987	Quang Yên - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại Học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH01496		42.50	30.00	62.50		VPH00035

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
122	Hoàng Thị Ngọc	Lan				9	9	1994	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Ngân hàng và Tài chính quốc tế		VPH01497		VT	VT	VT		VPH00193
123	Hoàng Quỳnh	Liên				7	1	1994	Tề Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH01533		65.00	53.75	82.50		VPH00111
124	Nguyễn Thị Phương	Liên				22	7	1994	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		VPH01549		67.50	82.50	77.50		VPH00164
125	Phạm Thị Kim	Liên				27	12	1994	Kiên Bài - Thủy Nguyên - Hải Phòng	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Tài chính kế toán		VPH01551		VT	VT	VT		VPH00263
126	Trần Thị	Liên				12	12	1991	Hội Hợp - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế - ĐHQGHN	Tài chính Quốc tế		VPH01554		82.50	46.25	72.50		VPH00119
127	Đặng Khánh	Linh				27	6	1994	Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Quản lý Tài chính công		VPH01569		62.50	28.75	77.50		VPH00120
128	Đỗ Thị Thủy	Linh				19	12	1994	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH01579		VT	VT	VT		VPH00059
129	Hà Thị Mỹ	Linh				17	10	1993	Vĩnh Sơn - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	ngân hàng		VPH01587		VT	VT	VT		VPH00221
130	Kim Chu Khánh	Linh				13	7	1995	Thượng Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính công		VPH01593		VT	VT	VT		VPH00282
131	Kim Thủy	Linh				29	3	1994	Đồng Văn - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Tài chính Quốc tế		VPH01594		52.50	77.50	50.00		VPH00114
132	Lê Thanh Diệu	Linh				31	1	1995	Xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế đầu tư		VPH01598		82.50	85.00	85.00		VPH00281
133	Nguyễn Diệu	Linh				13	3	1994	Tân Cương - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Ngân hàng	Tài chính Doanh nghiệp		VPH01611		97.50	67.50	77.50		VPH00108
134	Nguyễn Khánh	Linh				4	11	1994	Ngũ Kiên - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		VPH01620		VT	MT	VT		VPH00199
135	Nguyễn Thị	Linh				27	11	1992	TT Hoa Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Hùng Vương	Kế toán		VPH01629		72.50	57.50	50.00		VPH00132
136	Nguyễn Thị Mai	Linh				7	12	1988	Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán, kiểm toán và phân tích		VPH01634		55.00	35.00	60.00		VPH00097
137	Nguyễn Thị Mỹ	Linh				4	12	1993	Yên Thế - Lục Yên - Yên Bái	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp		VPH01635		42.50	37.50	57.50		VPH00020
138	Nguyễn Thị Thủy	Linh				15	9	1993	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Hải quan		VPH01646		75.00	53.75	82.50		VPH00127
139	Nguyễn Thị Thủy	Linh				4	9	1993	Khai Quang - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Lâm nghiệp	Kế toán		VPH01647		45.00	VT	VT		VPH00173
140	Phạm Mỹ	Linh				1	11	1994	TT Yên Lạc - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH01662		55.00	58.75	75.00		VPH00091
141	Trần Mỹ	Linh				4	11	1993	Bản Nguyên - Lâm Thao - Phú Thọ	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH01675		80.00	70.00	75.00		VPH00057
142	Võ Thị Diệu	Linh				7	3	1994	Diễn Liên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Ngoại Thương	ngân hàng		VPH01684		87.50	80.00	77.50		VPH00098
143	Vũ Thị Thủy	Linh				12	9	1994	Hạ Giáp - Phú Ninh - Phú Thọ	Học viện tài chính	phân tích chính sách tài chính		VPH01688		57.50	33.75	65.00		VPH00024
144	Trương Hồng	Loan				10	7	1994	Số 28 - tổ 8 - Hoàng Văn Thụ - Trưng Trắc - Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH01720		75.00	40.00	72.50		VPH00002
145	Doãn Quý	Lộc	31	5	1987				Xuân Lôi - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán	Con TB	VPH01727	20	37.50	26.25	35.00		VPH00061
146	Nguyễn Tiến	Long	27	8	1993				Vĩnh Lại - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH01744		97.50	82.50	80.00		VPH00025
147	Trần Thị	Lụa				24	10	1989	Đồng Phong - Tiền Hải - Thái Bình	Đại Học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH01752		VT	VT	VT		VPH00093
148	Trần Thùy	Lương				17	9	1993	Hoàng Lâu - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Viện Đại Học Mở	Kế toán		VPH01765		42.50	33.75	60.00		VPH00246
149	Lê Thị	Luyến				1	10	1993	Bình Minh - Khoái Châu - Hưng Yên	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH01772		70.00	31.25	37.50		VPH00182
150	Phạm Thị	Lý				20	1	1986	An Tường - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Kế toán - Tài chính doanh nghiệp thương mại		VPH01796		VT	VT	VT		VPH00155

ng

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
151	Đinh Thị Thanh	Mai				27	5	1974	Bến Gót - Việt Trì - Phú Thọ	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH01803		37.50	22.50	52.50		VPH00180
152	Đồng Thị Ngọc	Mai				10	8	1993	Tứ Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế và Quản lý công		VPH01809		VT	VT	VT		VPH00211
153	Nguyễn Tiến	Mạnh	20	3	1994				Thượng Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại Học Công Đoàn	Tài chính doanh nghiệp		VPH01842		95.00	53.75	67.50		VPH00280
154	Đỗ Thị Hoàng	Minh				16	11	1990	Tứ Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Phương Đông	Kế toán		VPH01855		VT	VT	VT		VPH00022
155	Nguyễn Tuấn	Minh	14	2	1988				Cao Mại - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán	Con TB	VPH01874	20	37.50	55.00	MT		VPH00178
156	Trần Thị Hồng	Minh				16	12	1994	Đức Bắc - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		VPH01880		VT	VT	VT		VPH00170
157	Đỗ Quỳnh	My				28	2	1993	Bạch Hạc - Việt Trì - Phú Thọ	Đại Học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh		VPH01891		25.00	38.75	52.50		VPH00050
158	Lê Thị	My				7	8	1991	Thượng Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Quốc Gia Hà Nội - Khoa Luật	Luật hình sự		VPH01894		60.00	30.00	55.00		VPH00019
159	Nguyễn Hà	My				9	10	1994	Hồ Sơn - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Đại Học Công Đoàn	Luật		VPH01901		VT	VT	VT		VPH00241
160	Đào Văn	Nam	12	1	1992				Lũng Hòa - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		VPH01913		VT	VT	VT		VPH00266
161	Trình Văn	Nam	31	10	1991				Lâm Lợi - Hạ Hòa - Phú Thọ	Đại học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		VPH01932		42.50	51.25	70.00		VPH00118
162	Đào Thị Thúy	Nga				22	6	1994	Trường Thịnh - Ứng Hòa - Hà Nội	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quản lý kinh doanh		VPH01938		62.50	37.50	80.00		VPH00158
163	Lê Thị	Nga				1	10	1991	An Tường - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Điện lực	Kế toán		VPH01946		VT	VT	VT		VPH00153
164	Nguyễn Hằng	Nga				13	12	1993	TT Hoa Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Hải quan		VPH01951		85.00	43.75	75.00		VPH00104
165	Nguyễn Thị	Nga				10	4	1993	Đạo Đức - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Marketing thương mại		VPH01955		87.50	48.75	57.50		VPH00031
166	Nguyễn Thị	Nga				10	12	1992	Trung Hà - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	ngân hàng		VPH01954		70.00	41.25	75.00		VPH00040
167	Nguyễn Thị Hồng	Nga				4	10	1987	Chu Phan - Mê Linh - Hà Nội	Học viện Tài chính	Kế toán		VPH01962		57.50	42.50	60.00		VPH00166
168	Nguyễn Thị Thúy	Nga				16	5	1991	Tiến Thịnh - Mê Linh - Hà Nội	Học viện Khoa học Xã học	Kinh tế học		VPH01966		VT	VT	VT		VPH00123
169	Phạm Thị	Nga				1	2	1994	Duy Phiên - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Ngân hàng		VPH01974		67.50	58.75	67.50		VPH00125
170	Nguyễn Thị Thu	Ngà				17	6	1991	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính công		VPH01987		VT	VT	VT		VPH00267
171	Trần Thị Kim	Ngân				2	12	1993	Thái Hòa - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại Học Luật Hà Nội	Luật		VPH02012		52.50	38.75	77.50		VPH00038
172	Trần Thị Kim	Ngân				2	7	1989	Vân Xuân - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng		VPH02011		VT	VT	VT		VPH00235
173	Phan Văn	Nghĩa	10	10	1993				Nghĩa Hưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		VPH02027		50.00	48.75	67.50		VPH00089
174	Lê Bảo	Ngọc	13	4	1988				Thượng Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Quản trị doanh nghiệp		VPH02043		VT	VT	VT		VPH00087
175	Trần Ánh	Nguyệt				16	10	1990	Hương Nộn - Tam Nông - Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng	Con TB	VPH02105	20	VT	VT	VT		VPH00088
176	Trần Thị Ánh	Nguyệt				21	6	1988	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		VPH02107		VT	VT	VT		VPH00190
177	Nguyễn Thị Ý	Nhi				5	10	1993	TT Nam Đàn - Nam Đàn - Nghệ An	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Kế toán		VPH02133		85.00	42.50	87.50		VPH00071
178	Dương Cẩm	Nhung				15	11	1994	Hồ Sơn - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH02146		80.00	53.75	62.50		VPH00224
179	Dương Thị	Nhung				17	8	1987	Tê Lỗ - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Ngân hàng		VPH02147		77.50	51.25	72.50		VPH00147
180	Hoàng Bích	Nhung				3	3	1992	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Tư pháp hình sự		VPH02149		55.00	33.75	45.00		VPH00056
181	Nguyễn Hồng	Nhung				16	7	1990	TT Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện Ngân hàng	Ngân hàng thương mại		VPH02159		55.00	60.00	80.00		VPH00177
182	Vũ Thị	Nhung				15	4	1992	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH02194		90.00	71.25	87.50		VPH00086

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
183	Vũ Thị	Nhung				7	11	1991	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH02193		VT	VT	VT		VPH00240
184	Bùi Thị	Ninh				29	1	1983	Yên Lập - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		VPH02198		45.00	33.75	52.50		VPH00228
185	Lê Thị	Nụ				2	10	1988	Việt Xuân - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		VPH02206		VT	VT	VT		VPH00257
186	Vũ Thị	Nụ				21	6	1988	Thổ Tang - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Quản lý tài chính công		VPH02207		82.50	46.25	90.00		VPH00046
187	Nguyễn Thị	Phương				29	3	1992	Vạn Yên - Mê Linh - Hà Nội	Đại Học Công nghiệp Hà Nội	Tài chính ngân hàng		VPH02276		52.50	38.75	70.00		VPH00243
188	Nguyễn Thị Mai	Phương				20	10	1994	Thắng Sơn - Thanh Sơn - Phú Thọ	Học viện Chính sách và Phát triển	Tài chính công	DTTS	VPH02284	20	67.50	42.50	75.00		VPH00124
189	Nguyễn Thị Mai	Phương				15	6	1991	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Tài chính doanh nghiệp		VPH02283		45.00	31.25	52.50		VPH00081
190	Phạm Thị	Phương				17	5	1989	Liên Bảo - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp	Con TB	VPH02295	20	65.00	38.75	57.50		VPH00060
191	Phan Thị Mai	Phương				5	10	1988	Tứ Trưng - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		VPH02300		57.50	28.75	70.00		VPH00162
192	Khuất Thị	Phượng				14	7	1992	Vĩnh Ninh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh doanh có yếu tố nước ngoài		VPH02329		80.00	MT	72.50		VPH00073
193	Trần Thị	Phượng				8	6	1991	Tĩnh Cương - Cẩm Khê - Phú Thọ	Học viện tài chính	Kiểm toán		VPH02348		VT	VT	VT		VPH00247
194	Trần Hồng	Quân	3	9	1986				Nguyệt Đức - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH02353		25.00	25.00	37.50		VPH00169
195	Trần Thị	Quyên				21	8	1988	Tiến Thịnh - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH02381		42.50	30.00	42.50		VPH00144
196	Vũ Thị	Quyên				4	4	1990	Hướng Đạo - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kiểm toán		VPH02382		92.50	58.75	77.50		VPH00074
197	Bùi Toàn	Quyên	21	3	1994				Yên Lập - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học giao thông vận tải	Kinh tế vận tải thủy bộ		VPH02384		50.00	47.50	55.00		VPH00230
198	Trần Mai	Quỳnh				11	11	1988	Đình Chu - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại Học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH02423		VT	VT	VT		VPH00079
199	Trần Thị	Quỳnh				2	4	1994	Tuân Chính - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH02425		67.50	37.50	62.50		VPH00138
200	Đặng Thái	Sơn	5	8	1981				Ngô Quyền - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Công Đoàn	Kế toán		VPH02439		55.00	25.00	70.00		VPH00174
201	Hoàng Đức	Tâm	12	10	1988				Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		VPH02474		37.50	30.00	50.00		VPH00044
202	Lương Thị	Tâm				20	4	1992	Thanh Trù - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Luật Hà Nội	Luật		VPH02479		VT	VT	VT		VPH00185
203	Kiều Thị	Thái				4	6	1989	Thanh Lăng - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học Viện Tài Chính	Thuế		VPH02496		VT	VT	VT		VPH00275
204	Nguyễn Thị	Thắm				16	10	1988	Yên Đồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng		VPH02502		72.50	38.75	42.50		VPH00254
205	Trần Thị Thu	Thanh				3	3	1991	Hợp Hòa - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		VPH02554		VT	VT	VT		VPH00234
206	Khổng Thị Thúy	Thành				16	2	1989	Cao Phong - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		VPH02559		67.50	45.00	50.00		VPH00042
207	Nguyễn Thị	Thảo				22	3	1991	Phú Đa - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		VPH02631		62.50	32.50	60.00		VPH00055
208	Nguyễn Thị Phương	Thảo				25	12	1989	Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	Kế toán tổng hợp		VPH02641		40.00	28.75	37.50		VPH00186
209	Nguyễn Thị Phương	Thảo				11	1	1987	Hoàng Lâu - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		VPH02639		VT	VT	VT		VPH00192
210	Trần Thị Phương	Thảo				14	8	1991	Bình Nghĩa - Bình Lục - Hà Nam	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Tài chính Ngân hàng		VPH02670		42.50	40.00	62.50		VPH00116
211	Đặng Thị	Thêm				20	5	1991	Yên Phương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại Học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		VPH02681		42.50	27.50	60.00		VPH00265

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
212	Nguyễn Thị	Thiết				30	9	1989	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế - kỹ thuật Hà Nội	Quản trị kinh doanh		VPH02692		70.00	30.00	72.50		VPH00006
213	Lê Đức	Thịnh	16	5	1993				Vũ Di - Vĩnh Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Thăng Long	Kế toán		VPH02696		45.00	40.00	67.50		VPH00165
214	Nguyễn Thị	Thu				25	8	1984	Trung Vương - Việt Trì - Phú Thọ	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH02748		47.50	50.00	67.50		VPH00028
215	Nguyễn Thị Minh	Thư				17	1	1989	Khai Quang - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại Học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH02777		VT	VT	VT		VPH00080
216	Nguyễn Thị	Thuần				20	2	1990	Mình Châu - Đông Hưng - Thái Bình	Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		VPH02780		72.50	61.25	70.00		VPH00154
217	Đào Thị	Thực				20	2	1989	Lộc Bình - Lạng Sơn	Đại học Công Đoàn	Luật Kinh doanh		VPH02789		32.50	65.00	47.50		VPH00189
218	Bùi Phương	Thúy				19	11	1993	Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Học viện tài chính	Kiểm toán		VPH02810		85.00	51.25	82.50		VPH00016
219	Nguyễn Thị Thu	Thúy				22	11	1990	Cao Đại - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Quốc gia Hà Nội	Luật Dân sự		VPH02843		62.50	30.00	35.00		VPH00172
220	Phạm Thanh	Thúy				11	7	1987	Hoàng Cương - Thanh Ba - Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng		VPH02844		47.50	30.00	MT		VPH00121
221	Phạm Thị	Thúy				18	2	1990	Đồng Ích - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH02845		82.50	66.25	52.50		VPH00027
222	Tạ Thị	Thúy				3	4	1989	Bình Định - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị Chất lượng		VPH02847		42.50	33.75	57.50		VPH00215
223	Vũ Thị Liên	Thủy				25	12	1986	Yên Phú - Văn Yên - Yên Bái	Đại Học Điện Lực	Kế toán		VPH02865		57.50	22.50	MT		VPH00018
224	Lê Thị Thu	Thủy				18	3	1994	Ngũ Kiên - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		VPH02890		60.00	81.25	75.00		VPH00163
225	Nguyễn Thị	Thủy				5	7	1990	Trung Vương - Việt Trì - Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán	Con TB	VPH02896	20	82.50	25.00	77.50		VPH00058
226	Nguyễn Thị Bích	Thủy				7	6	1993	Tiến Thịnh - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh-ĐH Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		VPH02899		47.50	21.25	60.00		VPH00196
227	Phùng Minh	Thủy	29	8	1989				Thạch Đà - Mê Linh - Hà Nội	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH02917		VT	VT	VT		VPH00256
228	Nguyễn Thị Thủy	Tiên				18	12	1994	Thổ Tang - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Thuế		VPH02929		82.50	67.50	72.50		VPH00010
229	Nguyễn Văn	Tiến	4	7	1992				Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		VPH02937		47.50	32.50	55.00		VPH00078
230	Vũ Minh	Tiến	31	10	1992				Đồng Luận - Thanh Thủy - Phú Thọ	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		VPH02939		VT	VT	VT		VPH00085
231	Đào Xuân	Toàn	21	4	1994				Tứ Trung - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Con TB	VPH02952	20	VT	VT	VT		VPH00225
232	Nguyễn Ngọc	Trâm				12	11	1994	Phúc Thắng - Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Học viện Chính sách và Phát triển	Tài chính công		VPH02966		77.50	51.25	60.00		VPH00143
233	Đỗ Phạm Kiều	Trang				12	10	1993	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán		VPH02987		67.50	37.50	70.00		VPH00112
234	Hoàng Thúy	Trang				24	4	1994	Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	Học viện tài chính	Thuế		VPH03009		87.50	53.75	72.50		VPH00082
235	Lê Hà	Trang				8	7	1994	Thụy Xuân - Thái Thụy - Thái Bình	Đại học Thương Mại	Tài chính - Ngân hàng thương mại		VPH03011		62.50	42.50	75.00		VPH00214
236	Nguyễn Thị Thu	Trang				3	3	1993	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Kế toán		VPH03072		50.00	38.75	67.50		VPH00083
237	Nguyễn Thị Thủy	Trang				30	4	1994	Hồ Tùng Mậu - Ân Thi - Hưng Yên	Đại học Sunderland - Vương quốc Anh	Tài chính - Ngân hàng		VPH03080		57.50	MT	67.50		VPH00251
238	Nguyễn Thị Vân	Trang				7	10	1991	Duy Phiên - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	ngân hàng thương mại		VPH03081		52.50	40.00	60.00		VPH00222
239	Nguyễn Thu	Trang				23	1	1994	Long Sơn - Đạo Tú - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	ngân hàng		VPH03088		47.50	41.25	50.00		VPH00261
240	Phạm Thị Thu	Trang				15	2	1992	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Thương mại quốc tế		VPH03101		VT	VT	VT		VPH00139
241	Phùng Thủy	Trang				17	11	1992	Hợp Thịnh - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Kế toán doanh nghiệp		VPH03108		VT	VT	VT		VPH00252

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
242	Tạ Thu	Trang				22	3	1994	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		VPH03109		67.50	55.00	72.50		VPH00249
243	Nguyễn Đức	Trọng	11	2	1987				Nga Lĩnh - Nga Sơn - Thanh Hóa	Đại học Bác khoa Hà Nội	Quản trị doanh nghiệp		VPH03153		70.00	46.25	82.50		VPH00129
244	Khổng Thị Cẩm	Tú				7	10	1988	Duy Phiên - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học Thương Mại	Kế toán - Tài chính doanh nghiệp thương mại		VPH03185		92.50	60.00	80.00		VPH00148
245	Trần Thanh	Tú	24	5	1986				Hợp Châu - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Đại học khoa học ứng dụng Quốc Gia Cao Hùng Đài Loan	Quản trị kinh doanh		VPH03194		VT	VT	VT		VPH00239
246	Lê Anh	Tuấn	20	10	1984				Phú Thịnh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Tài chính ngân hàng		VPH03206		27.50	32.50	30.00		VPH00272
247	Nguyễn Minh	Tuấn	2	10	1986				An Hòa - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Học viện ngân hàng	Kế toán		VPH03220		37.50	26.25	52.50		VPH00250
248	Đỗ Hoàng	Tùng	18	11	1990				Đồng Đa - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Thăng Long	Ngân hàng		VPH03232		55.00	22.50	47.50		VPH00107
249	Phùng Như	Tùng	15	2	1987				Hội Hợp - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH03251		VT	VT	VT		VPH00131
250	Đào Thị	Tuyền				27	2	1990	An Tường - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại Học Luật Hà Nội	Luật dân sự và tổ tụng dân sự		VPH03272		VT	VT	VT		VPH00013
251	Phùng Thị Minh	Tuyết				26	9	1990	Hợp Thịnh - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại học Lao Động Xã Hội	Kế toán		VPH03284		95.00	70.00	70.00		VPH00244
252	Cao Thảo	Vân				17	12	1994	Liên Bảo - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế Quốc dân	Ngân hàng		VPH03300		VT	VT	VT		VPH00179
253	Đại Thị	Vân				23	8	1992	TT Yên Lạc - Yên Lạc Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		VPH03301		VT	VT	VT		VPH00052
254	Hà Thị Thu	Vân				14	8	1992	An Hòa - Tam Dương - Vĩnh Phúc	Đại Học Điện Lực	Quản trị kinh doanh		VPH03309		45.00	55.00	65.00		VPH00064
255	Nguyễn Thị	Vân				29	12	1991	Trung Hà - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		VPH03321		72.50	62.50	80.00		VPH00011
256	Hoàng Tường	Vi				11	12	1993	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH03345		40.00	57.50	60.00		VPH00194
257	Kim Văn	Việt	1	7	1991				Bình Dương - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện tài chính	Tài chính ngân hàng		VPH03353		VT	MT	VT		VPH00242
258	Mai Quốc	Việt	22	4	1989				Nga Mỹ - Nga Sơn - Thanh Hóa	Khoa quốc tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Đại Học Help	Kế toán		VPH03354		85.00	MT	75.00		VPH00043
259	Phạm Anh	Vũ	16	9	1989				Tiên Du - Phù Ninh - Phú Thọ	Đại Học Điện Lực	Kế toán		VPH03376		50.00	45.00	45.00		VPH00029
260	Đỗ Thị	Vui				5	4	1993	Nguyệt Đức - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		VPH03379		VT	VT	VT		VPH00200
261	Bùi Thị Nghi	Xuân				11	11	1991	Phượng Khoan - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		VPH03388		27.50	23.75	30.00		VPH00106
262	Trương Thị	Xuân				29	11	1985	Ngũ Kiên - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh-ĐH Thái Nguyên	Kế toán doanh nghiệp		VPH03397		VT	VT	VT		VPH00253
263	Nguyễn Thị	Xuyến				9	11	1990	Đồng Ích - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học Quốc gia Hà Nội	Luật Kinh tế - Lao động		VPH03400		VT	VT	VT		VPH00175
264	Lã Thị	Yên				13	8	1993	Vĩnh Ninh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh-ĐH Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		VPH03403		85.00	37.50	67.50		VPH00181
265	Bùi Hải	Yến				3	9	1994	Đức Bắc - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		VPH03404		VT	VT	VT		VPH00045
266	Hoàng Hải	Yến				13	6	1989	Sơn Đông - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Kế toán		VPH03413		85.00	52.50	77.50		VPH00146
267	Ngô Thị	Yến				14	5	1989	Quất Lưu - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học thương mại	Kế toán doanh nghiệp		VPH03419		52.50	37.50	52.50		VPH00065
268	Nguyễn Bảo	Yến				26	9	1991	Hương Canh - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		VPH03420		77.50	56.25	82.50		VPH00113

lgh

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
269	Nguyễn Thị	Yến				25	10	1988	Đình Chu - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Đại học tài nguyên và môi trường	Kế toán		VPH03425		30.00	25.00	47.50		VPH00084
270	Nguyễn Thị Kim	Yến				5	7	1992	Tam Hồng - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Đại học Hòa Bình	Kế toán		VPH03432		VT	VT	VT		VPH00271
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	Trần Khánh	Chi				10	10	1993	TT Tam Đảo - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng		VPH03697		64.00	28.00	60.00		VPH00203
2	Trần Thị	Hòa				15	3	1991	Ngọc Mỹ - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Học viện Hành chính	Hành chính học		VPH03700		84.00	44.00	88.00		VPH00207
3	Hoàng Thị	Loan				25	9	1982	Văn Tiến - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Trường Trung học Văn thư Lưu trữ Trung Ương I	Lưu trữ		VPH03706		64.00	28.00	76.00		VPH00209
4	Nguyễn Thị Mỹ	Nương				11	11	1990	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Học viện Hành chính	Hành chính học	Con TB	VPH03712	20	76.00	60.00	80.00		VPH00205
5	Nguyễn Thị	Thu				13	10	1988	Phú Đa - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Học viện Hành chính	Hành chính học		VPH03716		80.00	58.00	80.00		VPH00204
6	Phó Văn	Thủy	25	4	1987				Ngọc Thanh - Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Đại học Nội Vụ Hà Nội	Lưu trữ học	DTTS	VPH03717	20	88.00	32.00	56.00		VPH00273
7	Nguyễn Thu	Trang				30	10	1986	Tứ Xã - Lâm Thao - Phú Thọ	Trung cấp Công nghệ và Quản trị Đông Đô	Hành chính văn thư		VPH03721		VT	VT	VT		VPH00202
8	Phạm Thị Huyền	Trang				1	7	1990	Khải Xuân - Thanh Ba - Phú Thọ	Đại học Nội vụ Hà Nội	Văn thư - Lưu trữ	Con TB	VPH03722	20	68.00	32.00	52.00		VPH00206
9	Thái Huyền	Trang				10	9	1989	Tam Sơn - Sông Lô - Vĩnh Phúc	Học viện Hành chính	Hành chính học		VPH03723		84.00	84.00	#####		VPH00201